

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 30/09/2024 đến ngày 25/10/2024

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
1	1. Trẻ có khả năng thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* Tập các nhóm cơ hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	* Tập các nhóm cơ hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	
2	2. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) - Đi kiễng gót liên tục 3m. - Bật- nhảy.	- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) - Bật tại chỗ.	* Hoạt động học: + Đi trong đường hẹp Trò chơi: Tín hiệu + Bật tại chỗ.	
3	5. Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò, trườn theo hướng	Bò, trườn theo hướng thẳng.	- Hoạt động học: + Trườn theo hướng thẳng. Trò chơi: Chuyển bóng qua đầu.	

	thẳng.		+ Bò theo hướng thẳng	
4	8. Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc (rau củ quả gần gũi với địa phương), một số món ăn quen thuộc của dân tộc Thái.	* Hoạt động học: + Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm. * Hoạt động chơi: + Trò chơi mới: Cửa hàng thực phẩm.	
5	10. Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh, và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
2.1. Khám phá khoa học.				
6	19. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học: + Một số bộ phận trên cơ thể. + <i>TCTV: Để nghe, để ngửi.</i> * Hoạt động chơi: TCM: Cái gì biến mất.	
2.2. Làm quen với toán.				
7	26. Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: + Đếm đến 2, nhận biết nhóm có 2 đối tượng và đếm theo khả năng.	
8	27. Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5			

9	28. Trẻ biết cách so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
10	34. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên-phía dưới, phía trước, phía sau, tay phải tay trái của bản thân.	* Hoạt động học: + Nhận biết phía trên-phía dưới, phía trước-phía sau của bản thân + Nhận biết tay phải-tay trái của bản thân.	
2.3. Khám phá xã hội.				
11	35. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	* Hoạt động chơi: + Chơi giờ đón trẻ: Trò chuyện, giới thiệu về bản thân. * Hoạt động chơi: + Trò chơi mới: Nhớ tên	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
12	43. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả, đồ dùng, vật dụng gần gũi trong gia đình ở địa phương.	- Hiểu các từ chỉ tên người, tên đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc.	* Hoạt động chơi: + Thực hành gọi tên người, tên đồ vật...: Bạn Thắng, Bạn Nhi, mặc quần áo, mặc váy...; câu đơn, câu mở rộng: Bạn Huyền mặc váy màu	
13	44. Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động chơi: + Chơi giờ đón, trả trẻ + Chơi ngoài trời + Chơi góc	
14	45. Trẻ nói rõ các	- Phát âm các tiếng	* Hoạt động chơi:	

	tiếng: Trẻ người dân tộc sử dụng được Tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày. (Chủ đề bản thân).	của tiếng Việt.	- Chơi buổi chiều: Đọc đồng dao ca dao: Nu na nu nong	
15	49. Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... (Chủ đề bản thân).	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	* Hoạt động học: + Thơ: Đôi mắt của em. <i>TCTV: Xinh xinh, tròn tròn.</i> + Thơ: Cái lưỡi	
16	50. Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn (CD bản thân).	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* Hoạt động học: + Truyện: “ Gấu con bị đau răng; chú vịt xám”	
17	52. Biết sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* HD đón trẻ: + Con chào cô, thưa cô, vâng ạ...	

4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

4.1. Phát triển tình cảm.

18	57. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính, dân tộc. - Trẻ phòng tránh bị người cùng giới, khác giới xâm hại, và biết yêu cầu sự giúp đỡ của người lớn khi có dấu hiệu bị xâm hại.	* Hoạt động học: + Bé tự giới thiệu về mình.. * Hoạt động chơi: + TCM: Nhớ tên	
19	59. Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	* - Hoạt động chơi: + Chơi góc phân vai: Gia đình, cô giáo,... + TCM: Cửa hàng thực phẩm, Tạo dáng * Hoạt động lao động tập thể.	
20	61. Trẻ biết nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động chơi: + Thực hành một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	

4.2. Phát triển kỹ năng xã hội.

5. Phát triển thẩm mỹ.

21	71. Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* HD chơi: + Giờ đón trẻ + Thể dục sáng	
22	72. Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện (Chủ đề bản thân).	- Nghe các bài hát, bản nhạc(nhạc thiếu nhi, dân ca). <i>- Nghe, hát nhạc cụ dân gian, bài hát dân ca của địa phương.</i>	* Hoạt động học: + Nghe hát: Năm ngón tay ngoan; Thật đáng chê; Hãy xoay nào. + Biểu diễn văn nghệ.	
23	74. Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc (Chủ đề bản thân).	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: + Dạy hát: Mừng sinh nhật.	
24	75. Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). (Chủ đề bản thân).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: + Dạy VĐVTTN: Tay thơm, tay ngoan; Rửa mặt như mèo.	
25	76. Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. <i>- Sử dụng nguyên vật liệu của địa phương (Nan tre) đan lát tạo ra sản phẩm.</i>	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: + Tô màu bạn trai, bạn gái; Tô màu các loại quả. * Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Chơi theo ý thích	
26	77. Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: +Chơi theo ý thích	

27	79. Biết lăn dọc, ấn đất đất nặn để nặn thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: + Nặn bánh.	
28	82. Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chiều: + Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề.	
29	83. Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	* Hoạt động chơi: + Chơi, hoạt động các góc; chơi ngoài trời ...	

CHUẨN BỊ:

- Máy tính, băng hình, đĩa (nếu có) về chủ đề bản thân trẻ.
- Tranh ảnh về cơ thể bé, tranh bạn trai, bạn gái, trang phục của bé...
- Giấy khổ to (có thể tận dụng bìa lịch, báo cũ...) kéo bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông các loại (có thể vò xé) cho trẻ để vẽ, xé dán...
- Tranh(ảnh) minh họa theo nội dung câu truyện “Chú vịt xám”, " Gấu con bị đau răng", Thơ “Đôi mắt của em”, ...
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện... liên quan đến chủ đề và gắn với địa phương.
- Tranh ảnh vẽ chân dung bé trai, bé gái. Tranh ảnh, các loại hoa quả, các sự vật hiện tượng có liên quan đến chủ đề bản thân
- Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa...
- Huy động phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng cá nhân cũ hoặc chai lọ đồ chơi để làm đồ dùng tự tạo.

Noong Hẹt, ngày 27 tháng 9 năm 2024

PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Hà Thị Thúy

Phạm Thị Phương